TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HSST
Ngày: 11/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Khuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Hòa

2. Bà Lữ Kim Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bích - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện huyện C, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST - HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST- HS ngày 01 tháng 8 năm 2019;Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2019/QĐST- HS ngày 22 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Võ Mạnh Kh, sinh năm 1978 tại Bình Thuận. Tên gọi khác: Khải Vũ H; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố 8, Phường T, Tx. L, tỉnh Bình Thuận; chỗ ở: khu phố 5, Phường T, Tx. L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Xuân H, năm sinh: 1947 (còn sống) và bà Nguyễn Thị Thanh L, năm sinh: 1948 (đã chết), gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; vợ tên Nguyễn Cẩm T, sinh năm: 1983, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2008;

Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân: + Ngày 07/11/2000, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

+ Ngày 14/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

+ Ngày 18/5/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự;

+ Ngày 20/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Hiện đã được xóa án tích.

+ Ngày 06/8/2019 bị Tòa án nhân dân Thị xã L xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả tài liệu cơ quan tổ chức.

Ngoài ra, bị cáo đang bị cơ quan tiến hành tố tụng huyện X khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

2. Nguyễn Quốc H, sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh. Tên gọi khác: không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33/2 Ng, phường 9, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 33/2 Nguyễn Thị Nh, phường 9, quận T, Tp. Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Th (Nguyễn Văn Ng), năm sinh: 1949 (còn sống) và bà Đặng Thị Bích V, năm sinh: 1952 (còn sống), gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không có.

- Nhân thân:

+ Ngày 12/3/1998, bị Tòa án nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự;

+ Ngày 07/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự;

+ Ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2019 cho đến nay.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Bị hại:***

Anh Nguyễn Đăng B – sinh năm: 1972 *(có mặt).*

Địa chỉ: ấp 1, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 12/11/2018, các bị cáo Võ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc H và tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) rủ nhau đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, bị cáo Kh lên mạng và dùng giấy phép lái xe của M thuê 01 xe ô tô hiệu TOYOYA INOVA, màu xám bạc (không nhớ biển số) rồi chở bị cáo Hùng và Mập đi từ thành phố Hồ Chí Minh về hướng đến tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trên đường đi, bị cáo Khải bảo M xuống một quán tạp hóa bên đường mua bộ dụng cụ dùng để phá khoá gồm 01 cái xà beng và 03 cái tua vít rồi chạy trên các tuyến đường, thấy nhà nào khóa cửa thì sẽ vào phá khóa đột nhập tìm kiếm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 13/11/2018, khi đi ngang qua cửa hàng điện máy Thiên Bằng tại ấp 1, xã Sông Ray, huyện C, bị cáo Khải thấy cửa khóa bên ngoài nên dừng xe lại, bảo bị cáo H, M đứng ngoài cảnh giới còn bị cáo Kh đi đến trước cửa hàng dùng xà beng cạy phá khóa cửa rồi gọi Hùng cùng vào trong tìm kiếm tài sản. Tại đây, bị cáo Kh phát hiện 01 két sắt nên lấy một cái chăn trong phòng làm miếng lót rồi bảo bị cáo H, M vào lật két sắt lên trên và kéo ra ngoài, đẩy lên xe ô tô. Sau đó, bị cáo Khải điều khiển xe chở bị cáo H, M tẩu thoát đến khu đất trống thuộc xã B, huyện X phá khóa két sắt, bên trong có số tiền 35.000.000 đồng và một số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đã lấy tiền rồi bỏ lại két sắt và giấy tờ lại hiện trường. Số tiền chiếm đoạt được, sau khi trừ chi phí thuê xe, ăn uống thì cả ba chia nhau mỗi người 11.000.0000 đồng, tiêu xài hết. Đến ngày 03/6/2019, bị cáo H bị công an huyện C bắt giữ, còn bị cáo Kh thì bị Công an thị xã L, tỉnh Bình Thuận bắt, xử lý về hành vi phạm tội xảy ra tại thị xã L.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 15/01/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C xác định: 01 két sắt, hiệu Lợi Phát, trọng lượng 150kg, cao 95cm, rộng 46cm, dài 60cm có giá là 600.000 đồng; 01 ổ khóa nhãn hiệu Hardened; 01 ổ khóa nhãn hiệu Luxtop có giá trị là 165.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 765.000 đồng.

Ngoài ra, anh Bkhai số tiền anh để trong két sắt và bị lấy trộm là 100.000.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo chỉ thừa nhận khi phá két sắt chỉ phát hiện bên trong có số tiền là 35.000.000 đồng, đồng thời anh B cũng không có chứng cứ nào chứng minh trong két sắt của anh để số tiền 100.000.000 đồng nên không có cơ sở xác định số tiền anh bị mất là 100.000.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- 01 ô tô hiệu TOYOTA INOVA, màu xám bạc, không rõ biển số mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi thuê các bị cáo đã trả lại và không nhớ chỗ thuê nên không thu hồi được;

- 02 tua vít dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa; 01 xà beng, dài khoảng 50cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Hardened; 01 ổ khóa nhãn hiệu Luxtop, trên đường tẩu thoát các bị cáo đã vứt nên không thu hồi được.

- 35.000.000 đồng, các bị cáo đã tiêu xài hết.

- 01 két sắt, hiệu Lợi Phát, trọng lượng 150kg, cao 95cm, rộng 46cm, dài 60cm, các bị cáo vứt lại tại khu đất trống thuộc xã R, huyện X, đã thu hồi trả lại cho anh B.

- 01 tua vít dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa trong suốt, thu giữ tại hiện trường vụ trộm. Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Theo cáo trạng anh B yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh số tiền 100.165.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh xác định lại chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh số tiền 35.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 35.000.000 đồng cho anh B, bị cáo H đã bồi thường cho anh B số tiền 18.000.000 đồng.

Đối với tên M, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau.

Cáo trạng số 34/CT- VKS – CM ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Võ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc H về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Kh, H về tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Riêng bị cáo H đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả và có ông nội là liệt sĩ. Phần luận tội, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Võ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản", áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Võ Mạnh Kh mức án: từ 14 tháng đến 20 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 điểm s, b khoản 1,2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc H mức án: từ 08 tháng đến 12 tháng tù.

Phần trách nhiệm dân sự :

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của anh Bằng, buộc các bị cáo phải bồi thường cho anh B số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo H đã bồi thường 18.000.000 đồng cho anh B, số tiền còn lại 17.000.000 đồng buộc bị cáo Kh chịu trách nhiệm bồi thường cho anh B.

Về vật chứng: đề nghị tiêu hủy 01 tua vít dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa trong suốt vì không còn giá trị sử dụng (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C).

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình. Phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị hại trình bày ý kiến tranh luận yêu cầu bị cáo Kh phải bồi thường số tiền còn lại 17.000.000 đồng cho anh và anh đã làm đơn bãi nại cho bị cáo H, các bị cáo nói lời sau cùng nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận:

Vào khoảng 02 giờ ngày 13/11/2018, tại cửa hàng điện máy Thiên B (do anh Nguyễn Đăng B làm chủ cửa hàng) thuộc ấp 1, xã S, huyện C, các bị cáo Võ Mạnh Kh, Nguyễn Quốc H và đối tượng tên M (không rõ nhân thân lai lịch) lợi dụng lúc nhà anh B không có người trông coi đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 35.000.000 đồng và 01 két sắt, hiệu Lợi Phát, trọng lượng 150kg, cao 95cm, rộng 46cm, dài 60cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Hardened; 01 ổ khóa nhãn hiệu Luxtop, trị giá 765.000 đồng của anh B thì bị bắt giữ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hành vi do các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số: 34 ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: các bị cáo là những công dân có đầy đủ nhận thức và năng lực hành vi dân sự, các bị cáo nhận thức rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng để kiếm tiền một cách nhanh chóng mà không cần bỏ công sức lao động, có tiền

tiêu xài cho bản thân, các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật và đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh B. Các bị cáo đã từng bị đưa ra xét xử về nhiều tội phạm khác nhau đáng lẽ sau khi chấp hành xong hình phạt các bị cáo phải lấy đó làm bài học để tu trí làm ăn, trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng các bị cáo lại tiếp tục đi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp gây thiệt hại đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Xét tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án nhận thấy:

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, giữa các bị cáo không có sự phân công vai trò trước ai sẽ là người đứng cảnh giới còn ai sẽ là người thực hành nên cả hai bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án này nên vai trò và mức độ của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo H đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại; có ông nội là liệt sĩ, bị hại đã làm đơn bãi nại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Kh đã từng bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2000; ngày 14/11/2003, bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 18/5/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 20/6/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 12 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự hiện đã được xóa án tích. Ngày 06/8/2019 bị Tòa án nhân dân Thị xã L xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả tài liệu cơ quan tổ chức. Ngoài ra, bị cáo đang bị cơ quan tiến hành tố tụng huyện Xc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo H đã từng bị Tòa án nhân dân quận 11, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Gây rối trật tự công cộng vào năm 1998; ngày 07/8/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; hiện tại đã được xóa án tích. Ngày 29/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện B, thành phố

Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng. Đây cũng được xem là tình tiết để đánh giá nhân thân của bị cáo khi quyết định mức hình phạt dành cho bị cáo.

Từ những nhận định đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung. Tuy vai trò của các bị cáo trong vụ án này là ngang nhau nhưng xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự hơn bị cáo Kh, nên HĐXX áp dụng mức hình phạt dành cho bị cáo H nhẹ hơn mực hình phạt dành cho bị cáo Kh.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Đăng B yêu cầu các bị cáo bồi thường cho anh số tiền 35.000.000 đồng, bị cáo H đã bồi thường cho anh số tiền 18.000.000 đồng, anh yêu cầu bị cáo Kh phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh số tiền 17.000.000 đồng còn lại.

Theo bị cáo Kh, H khai thì ngoài hai bị cáo trộm cắp tài sản nhà anh B thì còn có đối tượng tên M cùng tham gia trộm cắp, nhưng hiện tại không biết rõ nhân thân lai lịch của tên M và không có chứng cứ chứng minh tên Mập cùng tham gia với các bị cáo trộm cắp tài sản của anh B nên buộc bị cáo Kh và bị cáo H phải chịu trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền 35.000.000 đồng, trong đó bị cáo H đã bồi thường cho anh Bằng số tiền 18.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Kh đồng ý bồi thường số tiền 17.000.000 đồng cho anh B nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo Kh. Buộc bị cáo Kh phải bồi thường cho anh B số tiền 17.000.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 ô tô hiệu TOYOTA INOVA, màu xám bạc, không rõ biển số mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, sau khi thuê các bị cáo đã trả lại và không nhớ chỗ thuê nên không thu hồi được nên không xem xét.

- 02 tua vít dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa; 01 xà beng, dài khoảng 50cm; 01 ổ khóa nhãn hiệu Hardened; 01 ổ khóa nhãn hiệu Luxtop, trên đường tẩu thoát các bị cáo đã vứt nên không thu hồi được nên không xem xét.

- 35.000.000 đồng, các bị cáo đã tiêu xài hết nên không xem xét.

- 01 két sắt, hiệu Lợi Phát, trọng lượng 150kg, cao 95cm, rộng 46cm, dài 60cm, là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Đăng B nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho anh Bằng là phù hợp.

- 01 tua vít dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa trong suốt, đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu huỷ.

[7] Đối với đối tượng tên Mập, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là phù hợp.

[8] Tại phiên tòa bị cáo Kh trình bày ngày 06/8/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân Thị xã L xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả tài liệu cơ quan tổ chức. Hiện tại Tòa án nhân dân huyện C vẫn chưa nhận được bản án do Tòa án nhân dân Thị xã L xét xử bị cáo Kh nên không xác định được bản án này đã có hiệu lực pháp luật hay chưa nên Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt của án do Tòa án nhân dân Thị xã L xét xử bị cáo Kh trong vụ án này. Việc tổng hợp hình phạt sau này sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo Kh phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên xem xét ghi nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Mạnh Kh (Khải Vũ H) và bị cáo Nguyễn Quốc H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Võ Mạnh Kh (Khải Vũ H): 16 (mười sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam để chấp hành hình phạt khi bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc H: 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2019.

* Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Võ Mạnh Kh phải bồi thường cho anh Nguyễn Đăng B số tiền 17.000.000 đồng *(mười bảy triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 tua vít dài khoảng 30cm, cán bằng nhựa trong suốt (Hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/NQ - UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Kh phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc bị cáo H phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15(*mười lăm*) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh ĐN;
- STP tỉnh ĐN;
- Công an huyện C;
- VKS huyện C (2).
- THA.DS huyện C;
- THA hình sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Lê Thị Khuyên